

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS - ST

Ngày 30 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh Vân

Thẩm phán: Ông Trần Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thào Thị Tùng

2. Ông Sần Quang Sơn

3. Ông Vũ Đức Chung

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Cao Xuân Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1513/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: H Thị T: Sinh ngày 22/10/1975, tại thành phố L, tỉnh Lào Cai. Nơi thường trú: Thôn Đ, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông H Huy B và bà Doãn Thị A; Bị cáo có 06 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Có 02 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2005/HSST ngày 02/02/2005 của Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt H Thị T 02 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 102/2008/HSST ngày 25/08/2008 của Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt H Thị T 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. (Hiện đang được hoãn chấp hành án phạt tù).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt

2. Họ và tên: La Văn S: Sinh ngày 13/8/1993, tại huyện T, tỉnh Lào Cai. Nơi thường trú: Thôn H, xã G, huyện T, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao

động tự do; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông La Văn S và bà Phạm Thị T.

Tiền án: Không

Tiền sự: có 01 tiền sự: Tại quyết định số 81/QĐ-TA ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T về việc áp dụng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 04/10/2021 đến ngày 04/4/2023 (có giấy chứng nhận chấp hành xong ngày 04/4/2023).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt

3. Họ và tên: Lò Láo S: Sinh ngày 28/02/1987, tại thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nơi thường trú: Thôn M, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở: Số nH 002, đường Chu Văn A, tổ 26, Phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lò Quẩy P và bà Phan Lở M; Có vợ: Vũ Ngọc T và có 05 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2011/HSST ngày 21/12/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt Lò Láo S 04 năm 06 tháng tù về tội Mua bán người. Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2011 đến ngày 22/3/2015 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt

4. Họ và tên: Nguyễn Mạnh H: Sinh ngày 05/02/1994, tại thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nơi thường trú: Thông Đ, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị S.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 26/04/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L xử Nguyễn Mạnh H 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2017 đến ngày 20 tháng 01 năm 2020 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt

5. Họ và tên: Nguyễn Thị N: Sinh ngày 29/6/1996, tại huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình; Nơi thường trú: Tổ 15, phường M, thành phố L, tỉnh Lào

Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc T và bà Trần Thị H.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt

6. Họ và tên: Lương Minh H: Sinh ngày 27/01/1991, tại thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nơi thường trú: Tổ 6, phường H, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Ngọc S và bà Đoàn Thị H.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo H Thị T:* Ông Lê Thanh H – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. Địa chỉ: Số nH 19B, đường Lý Đạo T, tổ 26, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị H. Địa chỉ: Tổ 15, phường M, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Ông Nguyễn Văn H. Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Bà H Thị N. Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Bùi Văn T. Địa chỉ: Tổ 17, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Ông Nguyễn Văn H. Địa chỉ: Tổ 13, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Ông Lê Công S. Địa chỉ: Tổ 03, phường Bắc Cường, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/4/2024, H Thị T đi từ nH đến chợ Kim Tân, thành phố L, đến nơi T gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi, người đàn ông này hỏi T có mua ma túy không, do là người nghiện ma túy và muốn có tiền chi tiêu, T liền nảy sinh ý định mua ma túy về bán cho những

người nghiện để kiểm lời, đồng thời có ma túy để sử dụng. T lấy ra 02 triệu đồng đưa cho người đàn ông đó và nói bán cho 02 triệu, người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho T 01 gói ma túy, T cầm gói ma túy cất dấu trong người rồi đi về số nh 255A, đường L, phường B, thành phố L là nh của chị H Thị N (em gái của T). Tại đây T lấy gói ma túy vừa mua được đem ra chia thành nhiều gói nhỏ để thuận tiện cho việc bán, sau đó cất dấu các gói ma túy ở nhiều nơi trong phòng ngủ trước cửa ra vào như để dưới chiếu trải dưới nền nhà, để trong túi áo treo trong tủ (việc T mua, bán và cất dấu ma túy ở nh N, T không nói cho N biết). T bán các gói ma túy trên với giá 50.000 đồng một gói và có quy ước ai đến mua phải gọi “Anh Thành ơi” rồi đưa tiền cho T qua một lỗ nhỏ trên cửa xếp, sau khi nhận được tiền, T sẽ đưa ma túy ra tương ứng với số tiền nhận được, nên người mua và người bán không nhìn thấy mặt nhau. Trong ngày 13/4/2024 T đã nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện cụ thể như sau.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/04/2024, La Văn S đi xe ôm từ nh với mục đích đến nh T để mua ma túy (Heroine) về sử dụng. Khi đi đến cầu Bến Đền thuộc địa phận xã Gia Phú, huyện T, tỉnh Lào Cai thì gặp một người bạn tên H đang đỗ xe ở đầu cầu. S xuống xe đến gặp H và nói “H ơi đưa tao lên Lào Cai”. H đồng ý và điều khiển xe mô tô chở S ngồi phía sau, trên đường đi S nói đi tìm mua ma túy, nếu mua được ma túy thì sẽ cho H sử dụng cùng. Khi đến nh H Thị T (gọi là T Thượng) S bảo H dừng xe, một mình đi vào hiên nh rồi ngồi xuống trước cửa xếp gọi “anh Thành ơi lấy cho em ba trăm”, đồng thời nhét 300.000 đồng qua khe nhỏ trên cửa xếp. T ở trong nh cầm tiền, sau đó nhét 01 túi nilon bên trong có 06 gói ma túy ra ngoài. Scầm gói ma túy ra bảo H chở đến hiệu thuốc Khánh Linh thuộc tổ 5, phường K, thành phố L để mua xi lanh sử dụng ma túy, đến nơi S xuống xe đi vào hiệu thuốc, còn H điều khiển xe đi đâu S không biết, khi S vừa vào đến hiệu thuốc thì bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 13/4/2024, Lò Láo S1 gọi điện cho Nguyễn Mạnh H làm nghề xe ôm đến đường Hàm Nghi thuộc phường K để đón S1 và đưa S1 đi mua ma túy, H đồng ý. Sau khi gặp, H chở S1 đến nh T. Tới nơi, H đi vào cửa nh và gọi anh Thành ơi bán cho em mấy cái thẻ, gọi xong H bảo S1 đưa tiền vào lỗ nhỏ trên cửa xếp. S1 lấy 400.000 đồng nhét vào lỗ nhỏ trên cửa, đồng thời S1 trả luôn cho H 200.000 đồng tiền xe ôm, H Thị T từ trong nh nhét qua lỗ nhỏ trên cửa ra một túi nilon bên trong có 13 gói ma túy cho S1. Sau khi nhận được ma túy, S1 bảo H chở về phòng trọ của S1, đi đến đường Mường Than thuộc tổ 13, phường K thì bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/4/2024, Nguyễn Thị N đang ở nH thì nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng, N mượn chiếc xe mô tô của chị gái là Nguyễn Thị H, biển kiểm soát 24B1-650.97 và điều khiển xe đi tới khu vực ngã ba Công ty thuộc phường M thì gặp Lương Minh H, N và H bàn nhau cùng góp tiền đi mua ma túy để sử dụng chung. N chở H đi xuống khu vực Bệnh viện 500 giường thuộc phường Bình Minh để tìm mua ma túy nhưng không mua được nên cùng nhau đi đến số nH 255A, đường Lê Thanh, trên đường đi H đưa cho N 100.000 đồng để góp mua ma túy. Khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, N và H tới H T, N dừng xe ở ven đường đi vào cửa gọi "Anh Thành ơi" và đưa 200.000 đồng qua lỗ nhỏ trên cửa xếp, H Thị T từ trong H nhét qua lỗ nhỏ trên cửa ra một túi nilon bên trong có 04 gói ma túy, N cầm gói ma túy ở tay và đi ra xe mô tô bảo H điều khiển xe đi về nhà, trên đường về đến khu vực tổ 6, phường K thì bị Cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 163/KL-GĐMT ngày 19/4/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,205 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ được của La Văn S gửi giám định đều là loại chất ma túy Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 162/KL-GĐMT ngày 19/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,287 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ được của Nguyễn Mạnh H và Lò Láo S gửi giám định đều là loại chất ma túy Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 164/KL-GĐMT ngày 19/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,169 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ được của Lương Minh H và Nguyễn Thị N gửi giám định đều là loại chất ma túy Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 165/KL-GĐMT ngày 22/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 116,127 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ được của H Thị T gửi giám định đều là loại chất ma túy Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 25/KL-GĐĐV ngày 22/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Trên các mẫu cần giám định thu được 03 (ba) dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định, dạng vân đầu ngón tay, ký hiệu dấu vết số 01, 02, 03 (cả 3 dấu vết đường vân thu được trên 02 túi nilon màu trắng kích thước 8,5cm x 5,5cm); 03 dấu vết đường vân số 01, 02, 03 thu được trên mẫu cần giám định không có đặc điểm tương ứng đồng nhất với các dấu vết đường vân trên chỉ bản mẫu so sánh ghi họ tên H Thị T.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS-P1 ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo H Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo La Văn S, Lò Láo S, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị N, Lương Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu lời luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với H Thị T, xử phạt bị cáo H Thị T 20 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với La Văn S, xử phạt bị cáo La Văn S từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Lò Láo S, Nguyễn Mạnh H, Lương Minh H, Nguyễn Thị N (Bị cáo N áp dụng thêm khoản 2 Điều 51). Xử phạt các bị cáo Lò Láo S, Nguyễn Mạnh H từ 15 đến 18 tháng tù.

Xử phạt các bị cáo Lương Minh H, Nguyễn Thị N từ 12 đến 15 tháng tù.

Xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo H Thị T trình bày ý kiến bào chữa: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H Thị T 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại. Xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo H Thị T, La Văn S, Lò Láo S, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị N, Lương Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai

của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, vì vậy đã có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 09/4/2024, H Thị T đã có hành vi mua một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy có trọng lượng 116,127 gam Heroine với giá 2.000.000 đồng, sau đó đem ra chia thành nhiều gói nhỏ, mục đích để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân.

Ngày 13/04/2024 H Thị T đã có hành vi bán cho La Văn S 06 gói ma túy, trọng lượng 0,205 gam Heroine với giá 300.000 đồng; bán cho Lò Láo S, Nguyễn Mạnh H 13 gói ma túy, trọng lượng 0,287 gam Heroine với giá 400.000 đồng; bán cho Nguyễn Thị N, Lương Minh H 04 gói ma túy, trọng lượng 0,169 gam Heroine với giá 200.000 đồng. Các bị cáo La Văn S, Lò Láo S, Nguyễn Thị N, Lương Minh H đều có mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo Nguyễn Mạnh H biết rõ Lò Láo S đi mua ma túy nhưng đã dẫn S1 đến nhà H Thị T mua ma túy để lấy tiền công cao hơn mức bình thường.

Hành vi của bị cáo H Thị T đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung là “*Heroine có khối lượng 100 gam trở lên*”.

Hành vi của các bị cáo La Văn S, Lò Láo S, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị N, Lương Minh H đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung là “*Heroine có khối lượng 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

Vì vậy, Bản cáo trạng số 38/CT-VKS-P1 ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo H Thị T theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo La Văn S, Lò Láo S, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị N, Lương Minh H theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của NH nước, gây ảnh hưởng và tác động xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau:

Bị cáo H Thị T là người trực tiếp đi mua 116,127 gam Heroine về để bán cho các bị cáo khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình. Trong ngày 13/4/2024 bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho các bị cáo La Văn S, Lò Láo S, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị N, Lương Minh H và một số người khác được số tiền 1.400.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g

khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2005 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 02 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; Năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại bản án này bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tái phạm, đến nay vẫn chưa thi hành do đang được hoãn thi hành án. Do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo La Văn S là người trực tiếp đi mua ma túy về để sử dụng, nên La Văn S phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi của mình và phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy là 0,205 gam Heroine.

Bị cáo Lò Láo S là người đã thuê Nguyễn Mạnh H làm nghề lái xe ôm chở đi mua ma túy về để sử dụng, nên Lò Láo S phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy là 0,287 gam Heroine. Bị cáo Nguyễn Mạnh H là người làm nghề xe ôm, sau khi được Lò Láo S thuê chở đi mua ma túy, H đã nhất trí và là người trao đổi mua ma túy với H Thị T. Vì vậy, H phải chịu trách nhiệm đồng phạm với S1 và cùng phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy là 0,287 gam Heroine. Bị cáo Nguyễn Thị N, Lương Minh H là những người cùng góp tiền (mỗi người 100.000 đồng) để mua ma túy về cùng sử dụng. Cho nên các bị cáo là đồng phạm với nhau, cùng phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy là 0,169 gam Heroine.

Xét thấy, các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H Thị T có bà nội là Nguyễn Thị Hiền được nH nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; Bị cáo Nguyễn Thị N có mẹ đẻ là Trần Thị H được nH nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, nên các bị cáo này được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục các bị cáo, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T có hành vi mua ma túy về bán để kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo còn lại, theo biên bản xác minh của cơ quan điều tra, xét thấy các bị cáo đều không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Đối với các bì niêm phong chứa các vật chứng là ma túy còn lại sau khi trích mẫu để giám định thu giữ của La Văn S, Lò Láo S, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị N, Lương Minh H và thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của H Thị T. Đây là vật chứng NH nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 03 chiếc tất màu đen, 11 túi ni lon màu trắng, 256 mảnh giấy bạc màu trắng, các mảnh băng dính màu đen được cho vào túi niêm phong; 01 cân điện tử màu đen, 12 túi nilon màu trắng, 16 mảnh giấy bạc tạm giữ của H Thị T. Đây là những vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imei 862765051036932, kèm 01 sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Lò Láo S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu xanh có số Imei 867327062594121, kèm 02 sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Nguyễn Mạnh H. Xét thấy các bị cáo đã dùng những chiếc điện thoại trên để sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số Imei 868451063432823/05, kèm 02 sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong thu giữ của Lò Láo S là của chị Vũ Ngọc T cần trả lại cho chị Thuỳ.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen có số Imei 355346089404261, không gắn thẻ sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong thu giữ của Nguyễn Mạnh H cần trả lại cho bị cáo H .

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Mạnh H, trong đó có 200.000 đồng do phạm tội mà có (số tiền 200.000 đồng là tiền Lò Láo S trả cho Nguyễn Mạnh H) cần tịch thu sung quỹ NH nước. Tạm giữ của bị cáo số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Số tiền còn lại là 1.600.000 đồng trả lại cho bị cáo H .

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: Wave Alpha, màu sơn đen. Biển kiểm soát 24B3- 196.43, số máy JA39E3015130, số khung: RLHJA3922PY705210, dung tích xi lanh: 109.1cm³ loại xe hai bánh từ 50-175 cm³. Xe không gương cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong máy tạm giữ của Nguyễn Mạnh H (là tài sản của ông Nguyễn Văn H) cần trả lại cho ông Hiền.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn đen bạc. Biển kiểm soát 24B1- 650.97, số máy HC12E-5357465, số khung: RLHHC1215DY357414, dung tích xi lanh: 97cm³ loại xe hai bánh từ 50-175 cm³. Xe không gương cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong máy

tạm giữ của Nguyễn Thị N là tài sản của bà Nguyễn Thị H cần trả lại cho bà Hoa.

- Đối với số tiền 28.400.000 đồng thu giữ của chị H Thị N cần trả lại cho chị H Thị N.

- Đối với số tiền 7.500.000 đồng thu giữ của H Thị T, trong đó có 1.400.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ NH nước. Số tiền còn lại là 6.100.000 đồng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động mặt sau của điện thoại có chữ VERTU, số Imei 135790246811220 kèm 01 sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Nguyễn Thị N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei 353422092395176 kèm 01 sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Lương Minh H cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo H Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Các bị cáo La Văn S, Lò Láo S, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị N, Lương Minh H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H Thị T 20 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 03 (ba) năm tù tại bản án số 102/2008/HSST ngày 25/8/2008 của Tòa án nhân dân thành phố L. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 23 năm tù. Khấu trừ cho H Thị T 08 (tám) ngày tạm giữ (từ 12/6/2008 đến 20/6/2008). Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 14/4/2024. Phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ NH nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo La Văn S 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 13/4/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 01 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 13/4/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Lò Láo S, Nguyễn Mạnh H, Lương Minh H.

Xử phạt bị cáo Lò Láo S 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 13/4/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 13/4/2024.

Xử phạt bị cáo Lương Minh H 01 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 13/4/2024.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai được dán kín. Tại các mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của những người tham gia niêm phong, hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang La Văn S ngày 13/4/2024 tại tổ 5, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai”. Niêm phong chứa 0,113 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu để giám định và các túi linon, các mảnh giấy màu trắng, bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai được dán kín. Tại các mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của những người tham gia niêm phong, hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Mạnh H, Lò Láo S ngày 13/4/2024 tại tổ 13, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai”. Niêm phong chứa 0,167 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu để giám định cùng túi linon, các mảnh giấy màu trắng, bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định;

- 01 niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai được dán kín. Tại các mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của những người tham gia niêm phong, hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lương Minh H và Nguyễn Thị N ngày 13/4/2024 tại tổ 6, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai”. Niêm phong chứa 0,097 gam ma túy Heroine cùng túi linon, các mảnh giấy màu trắng, bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định;

- 01 niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai được dán kín. Tại các mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của những người tham gia niêm phong, hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau thu mẫu, trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của H Thị N tại số nH

255A, đường Lê Thanh thuộc tổ 3, phường Bắc Cường, thành phố L, tỉnh Lào Cai ngày 13/4/2024”. Niêm phong chứa 113.438 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu để giám định cùng các bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai có mã số PSIA 030917 được dán kín. Tại các mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của những người tham gia niêm phong, hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng sau giám định dấu vết đường vân trong vụ án phát hiện, thu giữ vật chứng nghi là ma túy khi khám xét khẩn cấp nơi ở của H Thị T tại số nh 255A, đường Lê Thanh thuộc tổ 3, phường Bắc Cường, thành phố L, tỉnh Lào Cai”.

- Đối với 03 chiếc tất màu đen, 11 túi linon màu trắng, 256 mảnh giấy bạc màu trắng, các mảnh băng dính màu đen được cho vào túi niêm phong; 01 cân điện tử màu đen, 12 túi nilon màu trắng, 16 mảnh giấy bạc tạm giữ của H Thị T.

*** Tịch thu nộp ngân sách nH nước:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imei 862765051036932, kèm 01 sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Lò Láo S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu xanh có số Imei 867327062594121, kèm 02 sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Nguyễn Mạnh H; số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Mạnh H. Số tiền 1.400.000 đồng thu giữ của H Thị T.

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen có số Imei 355346089404261, không gắn thẻ sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong thu giữ của Nguyễn Mạnh H và số tiền 1.600.000 đồng.

* Trả lại cho chị Vũ Ngọc Thùy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số Imei 868451063432823/05, kèm 02 sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

* Trả lại cho ông Nguyễn Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: Wave Alpha, màu sơn đen. Biển kiểm soát 24B3- 196.43, số máy JA39E3015130, số khung: RLHJA3922PY705210, dung tích xi lanh: 109.1cm³ loại xe hai bánh từ 50-175 cm³. Xe không gương cũ đã qua sử dụng.

* Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn đen bạc. Biển kiểm soát 24B1- 650.97, số máy HC12E- 5357465, số khung: RLHHC1215DY357414, dung tích xi lanh: 97cm³ loại xe hai bánh từ 50-175 cm³. Xe không gương cũ đã qua sử dụng

* Trả lại cho chị H Thị N số tiền 28.400.000 đồng.

*** Tạm giữ để đảm bảo thi hành án:**

- 01 điện thoại di động mặt sau của điện thoại có chữ VERTU, số Imei 135790246811220 kèm 01 sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Nguyễn Thị N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei 353422092395176 kèm 01 sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Lương Minh H; Số tiền 6.100.000 đồng thu giữ của H Thị T; Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Mạnh H.

(Vật chứng là tiền Việt Nam hiện đang được gửi tại Kho bạc NH nước tỉnh Lào Cai theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/6/2024. Những vật chứng còn lại được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng số 42 ngày 30/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo: H Thị T, La Văn S, Lò Láo S, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị N, Lương Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQCSĐT CA tỉnh;
- CQTHAHS CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người QLNVLQ;
- THA Tòa án 04;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khánh Vân

